

Số: 32 /2011/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Lý lịch Tư pháp ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch Tư pháp;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 671/TT-STP ngày 10/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Công an, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Lý lịch TPQG - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo CCTP - Tỉnh ủy;
- ITr Tỉnh ủy, ITr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tòa án ND tỉnh, VKSND tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC/VPUB;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ

QUY CHẾ

Phối hợp về việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp trong việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản liên quan.

2. Đối tượng áp dụng trong Quy chế này bao gồm: Sở Tư pháp, Công an (Công an tỉnh, Công an huyện, thành phố, thị xã), Tòa án (Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân huyện, thành phố, thị xã), Viện Kiểm sát (Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố, thị xã), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thi hành án dân sự (Cục Thi hành án dân sự, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố, thị xã); các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quản lý nhà nước về Lý lịch tư pháp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về Lý lịch tư pháp tại địa phương.

2. Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin Lý lịch tư pháp do các cơ quan, tổ chức cung cấp để xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu; lập Lý lịch tư pháp, cấp phiếu Lý lịch tư pháp theo quy định của Luật lý lịch tư pháp, các văn bản hướng dẫn và quy chế này.

Điều 3. Trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

Cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đầy đủ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục cho Sở Tư pháp, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, các văn bản liên quan và Quy chế này.

Điều 4. Trách nhiệm cung cấp thông tin giữa Sở Tư pháp và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khác

1. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân và các cơ sở dữ liệu khác có trách nhiệm cung cấp những thông tin cần thiết theo đề nghị của Sở Tư pháp để xác định về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân khi có yêu cầu để phục vụ công tác của các cơ quan này.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Việc phối hợp hoạt động của các cơ quan, tổ chức dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của từng cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân.

2. Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp nêu trong Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản liên quan là thời hạn tối đa và không vượt quá thời hạn quy định. Trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị có thể rút ngắn thời hạn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Mục 1

TRÁCH NHIỆM TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP CÓ TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2010

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Công an tỉnh thực hiện việc tra cứu thông tin lý lịch tư pháp về án tích quy định tại khoản 1 điều 24 và điểm b khoản 1 điều 25 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu xác minh lý lịch tư pháp, Công an tỉnh thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự và gửi kết quả tra cứu cho Sở Tư pháp; trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc.

2. Trong trường hợp cần có thêm thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đối với người bị kết án, Sở Tư pháp gửi văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cung cấp thông tin.

3. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư, hộ khẩu, chứng minh nhân dân có trách nhiệm cung cấp thông tin về nhân thân của người bị kết án,

người cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã khi Sở Tư pháp có yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan Tòa án

1. Trường hợp sau khi đã tra cứu thông tin lý lịch tư pháp về án tích tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ thì Sở Tư pháp liên hệ với Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án liên quan đến đương sự để tra cứu hồ sơ lưu, nhằm khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích;

Tòa án đã xét xử sơ thẩm có trách nhiệm phối hợp hỗ trợ Sở Tư pháp xác minh, tra cứu hồ sơ án lưu. Thời hạn tra cứu hồ sơ án lưu tại Tòa án không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Trường hợp cần xác định các thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cơ quan quản lý lý lịch tư pháp liên hệ với Tòa án đã giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản để tra cứu thông tin. Thời hạn tra cứu thông tin không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Viện Kiểm sát nhân dân

Người bị Tòa án kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Viện Kiểm sát cung cấp quyết định kháng nghị sao y bản chính cho Sở Tư pháp để lập hồ sơ theo dõi thông tin Lý lịch tư pháp.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác

1. Người bị Tòa án kết án trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 nhưng quá trình thi hành bản án đó vẫn tiếp tục được thực hiện sau ngày này thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm theo quy định tại các Điều 20 và Điều 21 của Luật Lý lịch tư pháp gửi các quyết định, giấy chứng nhận có liên quan đến quá trình thi hành bản án đó cho Sở Tư pháp;

Các quyết định, giấy chứng nhận được gửi về Sở Tư pháp phải là bản chính hoặc sao y bản chính.

2. Sau khi nhận được quyết định, giấy chứng nhận liên quan đến quá trình thi hành bản án quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp gửi văn bản cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án đó đề nghị cung cấp trích lục bản án để làm căn cứ lập Lý lịch tư pháp của người bị kết án.

3. Sau khi nhận được trích lục bản án do Tòa án gửi đến, Sở Tư pháp lập Lý lịch tư pháp của người bị kết án trên cơ sở trích lục bản án và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp đã nhận được vào Lý lịch tư pháp của người đó.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP CÓ TỪ NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2010

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Công an tỉnh tiếp tục tra cứu thông tin lý lịch tư pháp về án tích theo đề nghị của Sở Tư pháp cho đến khi Sở Tư pháp xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ được cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu xác minh lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp, Công an tỉnh thực hiện tra cứu thông tin về tình trạng án tích của đương sự và gửi kết quả tra cứu cho Sở Tư pháp. Trường hợp phải tra cứu thông tin trong hệ thống hồ sơ, tàng thư của Bộ Công an thì thời hạn không quá 09 ngày làm việc.

2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam gửi giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, đại xá cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan Tòa án

Tòa án cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (bản án, quyết định hoặc trích lục bản án, trích lục quyết định đã có hiệu lực pháp luật) từ ngày 1/7/2010 về sau cho Sở Tư pháp đầy đủ, chính xác theo quy định tại Điều 16 và Điều 37 Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Trách nhiệm của Viện Kiểm sát

1. Khi có cáo trạng truy tố về tội mới của người bị kết án, Viện Kiểm sát gửi bản cáo trạng này về Sở Tư pháp để lập hồ sơ theo dõi thông tin Lý lịch tư pháp.

2. Đối với bản án, quyết định có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Viện Kiểm sát cung cấp quyết định kháng nghị sao y bản chính cho Sở Tư pháp để lập hồ sơ theo dõi thông tin lý lịch tư pháp.

3. Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp là 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành cáo trạng truy tố, quyết định kháng nghị.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ Sở Tư pháp xác minh trong trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sỹ

quan, binh sỹ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng trong phạm vi, quyền hạn được Bộ quốc phòng quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự

Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp: Quyết định thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án; quyết định đình chỉ thi hành án; giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án trong trường hợp người bị kết án đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra Quyết định, cấp giấy xác nhận hoặc kể từ ngày người bị kết án đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức liên quan

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã khi ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên có trách nhiệm gửi bản chính hoặc bản sao quyết định cho Sở Tư pháp sau 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người bị kết án, người được hưởng án treo nếu người đó là cán bộ, công chức, người đang học tập tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; Doanh nghiệp, hợp tác xã nếu người bị kết án là người làm công ăn lương tại cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông báo cho Sở Tư pháp các đối tượng của địa phương, đơn vị đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khi cấp giấy chứng tử có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng tử cho Sở Tư pháp sau 05 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng tử.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp

Các cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG VIỆC XÁC MINH ĐIỀU KIỆN ĐƯƠNG NHIÊN ĐƯỢC XÓA ÁN TÍCH CHO NGƯỜI ĐÃ BỊ KẾT ÁN

Điều 17. Trách nhiệm việc xác minh đương nhiên xóa án tích cho người đã bị kết án

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện việc xác minh đương nhiên được xóa án tích cho người đã bị kết án theo quy định đề cập nhật thông tin Lý lịch tư pháp vào cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp và khi cấp Phiếu lý lịch tư

pháp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 và khoản 3 Điều 44 Luật Lý lịch tư pháp.

2. Việc xác minh đương nhiên được xóa án tích cho người đã bị kết án được Sở Tư pháp thực hiện tại Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án dân sự, UBND cấp xã và cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm cung cấp thông tin về người đã bị kết án được xóa án tích theo quy định Bộ luật Hình sự

1. Theo đề nghị của Sở Tư pháp thì Tòa án nhân dân, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cung cấp thông tin liên quan về việc người bị kết án có đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hay không.

2. UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án cư trú, làm việc sau khi chấp hành xong bản án có trách nhiệm xác minh hoặc cung cấp thông tin về việc người bị kết án có bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong thời hạn đang có án tích hay không theo yêu cầu của Sở Tư pháp.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị xác minh, các cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này có trách nhiệm cung cấp kết quả thông tin cho Sở Tư pháp.

CHƯƠNG III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Phối hợp rà soát việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân

Định kỳ hàng quý, Sở Tư pháp liên hệ với Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân huyện, thành phố, thị xã rà soát, đối chiếu các bản án hình sự, quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp trong đó có việc cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập hoặc quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã do Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân huyện, thành phố, thị xã đã tuyên để bảo đảm việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không bị bỏ sót hoặc chậm trễ.

Điều 20. Chế độ giao, nhận hồ sơ

1. Sở Tư pháp trực tiếp chuyển hồ sơ xác minh đến các ngành Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Thi hành án dân sự và nhận về khi có kết quả kiểm tra, xác minh hoặc kết quả giải quyết hồ sơ.

2. Việc giao, nhận, chuyển trả hồ sơ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công tác văn thư.

Điều 21. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ hàng năm cho Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền thì đồng thời gửi Sở Tư pháp một bản để theo dõi trong công tác quản lý Nhà nước.

Điều 22. Chế độ giải quyết những khó khăn, vướng mắc

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hoặc giải quyết hồ sơ thì các cơ quan, tổ chức kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) và đề xuất biện pháp thực hiện.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Quy định về tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung văn bản

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ